

Người Lê Thủy xưa VỚI NHỮNG TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG

NGÔ QUANG VĂN

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lê Thủy

Nhắc đến Lê Thủy là nhắc đến vùng đất văn vật với nhiều nét đẹp truyền thống. Một trong những nét đẹp văn hóa ấy chính là cách lựa chọn phục trang trong cách ăn mặc của người xưa, để biết rằng người Lê Thủy không lẫn với những miền quê khác, nhưng vẫn toát lên một nét đẹp truyền thống, chân thật, hồn hậu như tấm lòng của người dân xứ Lê.

Đại đa số cư dân trên địa bàn Lê Thủy từ ngàn xưa là người dân lao động, đi rừng, làm ruộng hoặc đánh cá. Theo quá trình phát triển của lịch sử, một số người giàu lên, tậu thêm nhiều ruộng, nuôi nhiều trâu bò, thuê mướn nhiều nhân công, trở thành tầng lớp trên; còn phần lớn vẫn phải quanh năm cuốc bẫm cày sâu, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời.

Trong điều kiện đó, những việc lo cái ăn, cái mặc cũng được người xưa chú ý đến, tùy theo điều kiện kinh tế rộng, hẹp và điều kiện lao động, thu nhập của mỗi tầng lớp.

"*Ăn lấy chắc, mặc lấy bền*" hay "*nhà giàu sang mặc chuộng đẹp, người nghèo hạn hẹp, mặc chuộng bền*" đó là tư tưởng chủ đạo của người Lê Thủy trong việc lo cái mặc.

Chất liệu vải để may cho người lao động là vải thô, dày hoặc vải sợi to khổ hẹp, vải dệt thủ công của làng Quy Hậu, làng Mai Hạ, làng Quảng Xá xưa. Với các loại vải này, đem nhuộm nâu sau đó phủ bùn non thì sẽ thành loại vải dày và bền (như vải bò của dân du mục) cực kỳ thích hợp cho việc dầm mưa dãi nắng. Về sau này, có thêm màu đen, còn cả một thời gian dài trước đây quần áo màu nâu là màu phổ biến nhất. Ngày xưa, ngoài các loại vải tự dệt thì trên địa bàn Lê Thủy cũng thịnh hành một số vải nhập ngoại như vải Tàu. Đây là loại vải thô, dày như vải thô nội địa, trong kháng chiến chống thực dân Pháp có loại vải Bulukin... Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền

Bắc bước vào thời kỳ hòa bình xây dựng, với sự phát triển của mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và một số ít qua tư thương buôn bán thì nhiều loại vải mới trong và ngoài nước được nhập vào Lê Thủy. Tuy nhiên, người Lê Thủy vẫn thích loại vải phin và vải gabađin do nhà máy dệt Nam Định sản xuất.

Người nông dân Lê Thủy hàng bao đời nay vẫn tâm niệm quan điểm về cách ăn mặc như một thứ triết lý truyền đời:

- *Áo rách khéo vá hơn lành vụng may*

- *Chồng em áo rách em thương*

Chồng người áo gấm xông hương mặc người.

Tuy vậy trong điều kiện đời sống còn thấp kém và hạn hẹp, người Lê Thủy xưa vẫn đề cao danh dự con người, coi nhân cách con người là điều cốt yếu chứ không phải là áo quần. Mặc dù người Lê Thủy cũng như tâm lý chung của người dân nhiều vùng khác là "*quen sợ da, lạ sợ áo quần*" nhưng họ vẫn khẳng định: "*áo rách, có cách, người thương*". Cho nên trong những ngày tết, lễ hội, những cô gái xứ Lê xưa ra đường với chiếc áo nâu non vẫn đậm đà duyên dáng lại kín đáo, e ấp làm rung động trái tim non của bao chàng trai mãi tiếp.

Bên cạnh việc ăn mặc đại trà của người lao động, trong các ngày cúng kỵ, lễ làng, các bậc lão niên của các gia đình trung lưu hay khá giả cũng ra đường với khăn đen, áo dài, quần trắng, đi guốc quai ngang. Khá hơn nữa thì khăn đóng, áo lương quần lụa, chân đi giày hạ (một loại giày da, mũi bịt kín).

Nhìn chung, trang phục của người Lê Thủy xưa nghiêng về kín đáo, chỉnh tề, phù hợp với giới tính và điều kiện lao động. Màu sắc cũng như kiểu dáng tuy còn rất thô sơ nhưng đơn giản. Đàn bà con gái Lê Thủy xưa, ngoài chiếc áo dài là chiếc áo

(Xem tiếp trang 97)

Người Lê Thủy xưa... *(Tiếp theo trang 90)*

cánh, trong chiếc áo cánh là chiếc yếm hai lớp vải. Chiếc yếm kín đáo cũng đã đi vào ca dao tục ngữ của nhiều thế hệ.

Trước đây, về mùa đông, đại đa số nông dân lao động đều không có chăn bông, áo ấm. Trời rét người ta mặc nhiều lớp áo, cái rách mặc trong, cái lành mặc ngoài, lấy lao động làm vũ khí chống rét. Đêm ngủ, phần lớn các gia đình chỉ dùng chiếu, dưới trải chiếu, trên đắp chiếu gặp lúc quá rét người ta lấy bao tải troòng lấy hai chân (cho hai chân vào trong bao tải) và trên thì đắp chiếu, hoặc có khi rải dưới chiếu một lớp rơm để nằm cho ấm; gia đình khá hơn thì đốt củi gộc cháy âm ỉ suốt đêm để sưởi ấm. Các ông già bà lão thì dùng một loại lò sưởi đan bằng tre trong có chậu than hồng, ôm vào lòng cho ấm gọi là lòng áp. Ngủ với lòng áp thì rất ấm nhưng nếu không cẩn thận dễ gây ra cháy chăn chiếu, cháy nhà, có khi cháy cả người, nhất là ông già bà lão.

Nói đến "sắc phục" của người Lê Thủy xưa không thể không nhắc đến chiếc tơ lá dùng để che gió, che mưa và còn che cả nắng cũng tốt. Loại tơ này được chằm bằng sợi mây vót nhỏ kết một loại

lá cọ rừng được gọi là lá tơ. Chiếc tơ khoác vào cổ, che được toàn thân, dài đến tận nửa bọng chân. Gió mưa chiều nào thì xoay tơ để che chiều ấy. Mùa đông khoác tơ lá ra đồng cảm thấy ấm vô cùng. Ngày nay do khoa học kỹ thuật phát triển, trên cánh đồng xứ Lê đã gần như mất hẳn bóng dáng chiếc áo tơ lá ngày xưa, thay vào đó là màu xanh, màu đỏ, màu vàng của những tấm áo bằng vải nhựa ni long.

Cùng với sự tiến bộ trên tất cả các lĩnh vực, cái ăn, cái mặc của dân Lê Thủy giờ cũng đã thay đổi rất nhiều.

Có thể nói, điều quan trọng đối với con người, sau ăn là mặc. Nó giúp cho con người đối phó được với nóng, rét, mưa, gió. Nhưng mặc không những chỉ đối phó với môi trường mà còn có ý nghĩa xã hội rất quan trọng ("quen sợ dạ, lạ sợ áo quần" là vậy). Mặc trở thành cái không thể thiếu được trong mục đích làm đẹp cho con người, nhưng điều này không được thể hiện rõ do nông dân lao động của Lê Thủy xưa làm lưng nặng nhọc, cuộc sống còn lam lũ.

N.Q.V